TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HS-ST
Ngày 25 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út
Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Duy P, (tên gọi khác: Q, O), sinh năm 1992 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: khóm T, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh L và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: Không; tiền án: 03. Cụ thể:

+ Ngày 06/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Ngày 12/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp với bản án số 28/2009/HSST, ngày 06/8/2009, của Tòa án nhân dân huyện Đ buộc Lê Duy P phải chấp hành chung 01 năm tù, chấp hành xong ngày 20/3/2012.

+ Ngày 25/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong ngày 06/5/2017.

Các bản án đều chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 14/3/2018, bỏ trốn đến ngày 27/4/2018 bị bắt theo Quyết định truy nã, bị tạm giam từ ngày 27/4/2018 cho đến nay, (có mặt).

2. Hồng Văn P1, (tên gọi khác: S), sinh năm 1988 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số nhà 197/2, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Văn T (chết) và bà Đặng Thị B; có vợ Lưu Thị Thái H; tiền sự: 01, vào ngày 20/4/2016, bị Ủy Ban nhân dân thành phố B xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành đóng phạt; tiền án: Không. Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 14/3/2018, bỏ trốn đến ngày 28/5/2018 bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng cho đến nay, (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số nhà 418/5, khóm C, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: khóm C, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Thạch Đ, sinh năm 1986. Trú tại: B06/56A, khóm 1, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù đã có nhiều tiền án về các tội " *Trộm cắp tài sản*"; "*gây rối trật tự công* cộng" và tội "*cố ý gây thương tích*", chưa được xóa án tích đã được xác định là "*Tái phạm nguy hiểm*" nhưng vào khoảng 02 giờ, ngày 15/12/2017 tại số nhà 418/5, thuộc khóm C, phường N bị cáo Lê Duy P cùng với bị cáo Hồng Văn P1 cùng các đối tượng Thạch Đ, Trần Văn T có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J3, màu vàng đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad Sky mini E560, màu trắng của chị Huỳnh Thị T và trộm 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A5, màu đen vàng đồng của chị Nguyễn Thị Tố N.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A5, màu đen-vàng-đồng, có giá trị là 4.413.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J3, màu vàng-đồng, có giá trị là 2.593.500 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad Sky mini E560, màu trắng, có giá trị là 1.943.500 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.950.500 đồng.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 10/8/2018 của Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Lê Duy P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và bị cáo Hồng Văn P1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

*Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo P và P1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo P1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

*Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án đã được cơ quan điều tra và Bản án số 50/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết xong nên không đề cặp xử lý ở án này.

- Các bị cáo Lê Duy P và Hồng Văn P1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo thừa nhận cùng với các đối tượng là Thạch Đ và Trần Văn T thực hiện hành vi lấy trộm tài sản tại số nhà 418/5 khóm C, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu với hình thức, nội dung đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng, không oan. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Duy P và Hồng Văn P1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại chị Nguyễn Thị Tố N, chị Huỳnh Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Thạch Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy những người trên đã có lời khai ở cơ quan điều tra và các chứng cứ vụ án đã rõ ràng, đầy đủ, sự vắng mặt của họ không trở ngại gì cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, chị T và anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Duy P và Hồng Văn P1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Thạch Đ, đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ, ngày 15/12/2017, bị cáo P rủ Thạch Đ đi uống cà phê sau đó tìm tài sản lấy trộm, Thạch Đ đồng ý nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 94N1-5741 của anh Thạch Thanh Đ1 *(em ruột Đ)* chở bị cáo P đến quán cà phê tại chân cầu Tôn Đức Thắng thuộc khóm 10, phường 1, thành phố B uống nước. Đến khoảng 01 giờ, ngày 16/12/2017, khi nhìn thấy Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, biển kiểm soát 83P3-069.78 chở bị cáo Hồng Văn P1 đi ngang, bị cáo rủ T và P1 vào cùng uống cà phê. Tại đây, Thạch Đ rủ bị cáo P1 và T cùng nhau đi tìm tài sản lấy trộm thì tất cả đồng ý. Sau đó, bị cáo P1 điều khiển xe mô tô 94N1-5741 chở Đ; Thọ điều khiển xe mô tô 83P3-069.78 chở bị cáo P về

nhà bị cáo P1 ở ấp G, xã H, thành phố B để lấy 02 cái giỏ xách và 01 cây kềm cộng lực rồi cùng nhau điều khiển xe đến khu vực khóm C, phường N, thành phố B mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà của chị Nguyễn Thị Tố N, trú tại số 418/5, thuộc C, phường N, thấy nhà không đóng cửa và có mở đèn sáng nên bị cáo P1 và T dừng xe lại cho Thạch Đ và bị cáo P xuống xe đi vào tìm tài sản lấy trộm, còn P1 và T thì ngồi trên xe canh đường. Khi vào bên trong nhà, bị cáo P lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J3, màu vàng-đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad Sky mini E560, màu trắng của chị Huỳnh Thị T rồi đi ra ngoài. Sau đó, Thạch Đ tiếp tục đi nhà vào lấy trộm 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A5, màu đen-vàng-đồng của chị Nguyễn Thị Tố N thì bị anh Võ Phước K là chồng chị N phát hiện truy hô nên Thạch Đ bỏ chạy ra ngoài thì bị anh K rượt theo bắt giữ và trình báo Công an phường N, thành phố B đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang riêng bị cáo P lên xe T cùng bị cáo P1 chạy thoát. Đến ngày 27/4/2018 bị cáo P bị bắt theo quyết định truy nã; ngày 28/5/2018 bị cáo P1 bị bắt theo Quyết định truy nã và đang bị tạm giam trong vụ án khác, Trần Văn T trốn thoát cho đến nay.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 158, ngày 19/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A5, màu đen-vàng-đồng, có giá trị là 4.413.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J3, màu vàng-đồng, có giá trị là 2.593.500 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad Sky mini E560, màu trắng, có giá trị là 1.943.500 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.950.500 đồng.

Mặc dù đã có nhiều tiền án về các tội "*Trộm cắp tài sản*"; "*gây rối trật tự công cộng*" và "cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích, đã xác định là tái phạm nguy hiểm nhưng bị cáo Lê Duy P đã cùng bị cáo Hồng Văn P1 và các đối tượng Trần Văn T, Thạch Đ có hành vi lợi dụng đêm tối đã lén lút lấy trộm tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A5, màu đen-vàng-đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J3, màu vàng-đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad Sky mini E560, màu trắng của bị hại Nguyễn Thị Tố N và Huỳnh Thị T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.950.500 đồng.

Các bị cáo Lê Duy P và Hồng Văn P1 thực hiện hành vi nêu trên trong trạng thái đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; mặc dù biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và của bị cáo P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 10/8/2018 của Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo để không chỉ có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo mà mang tính phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần thiết

cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Xét thấy các bị cáo P và P1 cùng các đối tượng Thạch Đ, Trần Văn T cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công vai trò cụ thể trước và sau khi thực hiện hành vi nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, do đó vai trò phạm tội của 02 bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo P do có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích đã được xác định thuộc trường hợp "*tái phạm nguy hiểm"* nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *"tái phạm nguy hiểm*" nên phải chịu truy tố, xét xử ở khung hình phạt nặng hơn bị cáo P1 do vậy khi lượng hình mức hình phạt dành cho bị cáo P sẽ cao hơn bị cáo P1.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, riêng bị cáo P1 do phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tố N đã nhận lại tài sản bị lấy trộm; bị hại Huỳnh Thị T đã được Thạch Đ bồi thường số tiền 4.500.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Thạch Đ đã bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho bị hại Huỳnh Thị T, trong quá trình điều tra không yêu cầu các bị cáo P và P1 hoàn lại số tiền đã bồi thường, nay vắng mặt tại phiên tòa không có yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra và Bản án số: 50/2018/HSST, ngày 21/6/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết toàn diện nên không đề cập ở vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo P và P1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Thạch Đ đã được điều tra, truy tố và xét xử bằng bản án số: 50/2018/HSST, ngày 21/6/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu nên không đề cập ở vụ án này.

Đối với đối tượng Trần Văn T, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Trần Văn T để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm c, khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Lê Duy P (tên gọi khác: Q, O)

- Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Hồng Văn P1 (tên gọi khác: S).

2. Về tội danh và hình phạt:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Duy P (tên gọi khác: Q, O) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Phạt bị cáo Lê Duy P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2018.

+ Tuyên bố bị cáo Hồng Văn P1 (tên gọi khác: S) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Phạt bị cáo Hồng Văn P1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị các bị cáo Lê Duy P và Hồng Văn P1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS ND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bạc Liêu;
- THA hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

Nguyễn Việt Quỳnh